TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 30/6/2023
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Ông Đoàn Văn Đây

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ông Nguyễn Minh T,** sinh năm 1964.

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: **Bà Ky Thi V (VU, KY T)**, sinh năm 1960.

Thẻ thường trú: 060-686-826.

Địa chỉ: 712, Wachtel Ave, Saint Louis, MO 63125, USA (Hoa Kỳ).

(Ông T và bà Ky Thi V xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, ông Nguyễn Minh T trình bày như sau:

Tôi và bà Ky Thi V kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khoảng cảnh địa lý quá xa, chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân mệt mỏi, không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng nhạt dần, bà Ky Thi V không về Việt Nam thăm tôi. Do vậy, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn bà Ky Thi V.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai được hợp thức hóa lãnh sự bởi Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Washington D.C, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bị đơn bà Ky Thi V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh T quen nhau do sự giới thiệu của người thân và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không có tiếng nói chung, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm sống. Khoảng cánh địa lý xa cách nên hôn nhân đi vào bế tắc. Bà đã cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp tục diễn ra. Nay mục đích hôn nhân không đạt được và không thể kéo dài nên ly hôn là biện pháp tốt nhất để trả tự do cho cả hai.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện của ông T: Ông T xác nhận vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, bà Ky Thi V xác nhận có mâu thuẫn đồng ý ly hôn, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Minh T và bà Ky Thi V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày và chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Ông Nguyễn Minh T và bà Ky Thi V kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ông T trình bày, do khoảng cảnh địa lý quá xa, chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân mệt mỏi, không hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng nhạt dần, bà Vu không về Việt Nam thăm. Tại bản tự khai, bà Vu cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, tình cảm không còn, do vậy, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn hạnh phú, do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, cho ông T ly hôn và bà Vu vì hàn gắn vợ chồng cũng không hạnh phúc.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà Vu khai không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 127, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T với bà Ky Thi V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T được ly hôn bà Ky Thi V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* ông T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000274 ngày 12/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. bà KY THI VU được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án tỉnh Đồng Nai;
- UBND huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ký